



DANH SÁCH VIÊN CHỨC NHÀ GIÁO TRƯỜNG THCS MỸ HẢO SỐ 1
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 của UBND phường Mỹ Hào)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh (dấu ' trước ngày)	Ngày, tháng, năm được tuyển dụng CC-VC (dấu ' trước ngày)	Ngày, tháng, năm được bổ nhiệm vào ngạch CC-VC (dấu ' trước ngày)	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hệ số lương hiện hưởng	Hệ số phụ cấp chức vụ	Chức vụ, chức danh công việc vị trí việc làm	Trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ (Ghi theo bảng tốt nghiệp về trình độ và ngành, chuyên ngành đào tạo)				Trình độ đào tạo sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ, Chuyên khoa)		Thời điểm ký hợp đồng lao động (chỉ ghi đối với loại lao động hợp đồng làm chuyên môn)	Ghi chú
										Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Loại hình đào tạo	Nơi đào tạo (Trường đào tạo)	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Nguyễn Thị Thanh Nam	26/06/1979	1/11/2000	1/5/2001	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	5,42	0,55	Hiệu trưởng	Đại học	Toán	Tại chức	ĐHSP Hà Nội 1	Thạc sĩ	Quản lý GD		
2	Lê Minh Tân	24.04.1982	01/09/2006	01/09/2007	GV THCS Hạng III	V.07.04.32	3,99	0,35	Phó Hiệu trưởng	Đại học	Sư phạm Toán học	Vừa học vừa làm	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục		
3	Phạm Thị Phương	07/12/1980	1/1/2003	1/10/2003	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	5,02	0,45	Phó Hiệu trưởng	Đại học	Toán	Tại chức	ĐHSP Hà Nội 1				
4	Đào Thị Lã	04/3/1972	1/9/1993	1/9/1995	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4,98		Giáo viên	Đại học	Sinh	Vừa làm, vừa học	ĐHSP Hà Nội 2				
5	Đặng Thị Ngân	20/11/1971	1/9/1992	1/9/1994	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4,98		Giáo viên	Đại học	Ngữ văn	Vừa làm, vừa học	ĐHSP Hà Nội 2				
6	Nguyễn Thị Hương	22/01/1976	1/9/1997	1/12/1998	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4,98		Giáo viên	Đại học	Toán	Vừa làm, vừa học	ĐHSP Hà Nội 2				
7	Nguyễn Thanh Huyền	19/10/1979	1/9/2000	1/5/2001	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4,65		Giáo viên	Đại học	Nhạc	Từ xa	ĐHSP Hà Nội 1				
8	Nguyễn Thị Thu Huyền	15/05/1982	1/9/2006	1/9/2007	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3,99		Giáo viên	Đại học	Sinh	Vừa làm, vừa học	ĐHSP Hà Nội 2				
9	Ngô Thị Thịnh	25/04/1984	1/9/2005	1/9/2007	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3,99		Giáo viên	Đại học	Toán	Vừa làm, vừa học	ĐHSP Hà Nội 2				
10	Lý Thị Hằng	20/06/1978	1/10/2002	1/10/2003	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4,68		Giáo viên	Đại học	Ngoại ngữ	Chính quy	ĐH Ngoại ngữ-ĐHQGHN				
11	Đào Ngọc Hà	29/03/1978	01/01/2000	1/5/2001	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	5,02		Giáo viên	Đại học	Ngữ văn	Vừa làm, vừa học	ĐHSP Hà Nội 1				
12	Nguyễn Thị Thùy	23/01/1981	1/1/2003	1/10/2003	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	5,02		Giáo viên	Đại học	Toán	Tại chức	ĐHSP Hà Nội 1				
13	Đỗ Thị Hà Hảo	28/6/1980	1/1/2003	1/10/2003	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4,32		Giáo viên	Đại học	Ngữ văn	Vừa làm, vừa học	ĐHSP Hà Nội 2				
14	Đỗ Thị Ngọc Lan	25/11/1980	1/9/2006	1/9/2007	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4,34		Giáo viên	Đại học	Ngữ văn	Chính quy	ĐHSP Hà Nội 1				
15	Nguyễn Thị Bình Ngọc	05/10/1979	01/01/2003	1/10/2003	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4,68		Giáo viên	Đại học	Ngữ văn	Chính quy	ĐHSP Hà Nội 1				

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh (đánh dấu ' trước ngày)	Ngày, tháng, năm được tuyển dụng CC-VC (đánh dấu ' trước ngày)	Ngày, tháng, năm được bổ nhiệm vào ngạch CC-VC (đánh dấu ' trước ngày)	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hệ số lương hiện hưởng	Hệ số phụ cấp chức vụ	Chức vụ, chức danh công việc vị trí việc làm	Trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ (Ghi theo bằng tốt nghiệp về trình độ và ngành, chuyên ngành đào tạo)				Trình độ đào tạo sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ, Chuyên khoa)		Thời điểm ký hợp đồng lao động (chỉ ghi đối với loại lao động hợp đồng làm chuyên môn)	Ghi chú
										Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Loại hình đào tạo	Nơi đào tạo (Trường đào tạo)	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
16	Vũ Thị Thu Trang	17/08/1984	08/5/2008	1/5/2009	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	4,34		Giáo viên	Đại học	Tin	Chính quy	ĐHSP KT Hưng Yên				
17	Lê Thị Bích Thảo	01/11/1983	1/5/2008	1/5/2009	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4,34		Giáo viên	Đại học	Sinh -KTNN	Chính quy	ĐHSP Hà Nội 2				
18	Đặng Thị Minh Hằng	23/12/1988	1/5/2011	1/5/2012	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3,66		Giáo viên	Đại học	Toán	Vừa làm, vừa học	ĐHSP Hà Nội 2				
19	Ngô Quang Chiến	25/06/1981	1/6/2005	1/6/2007	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4,34		Giáo viên	Đại học	Thể Dục	Tại chức	ĐH TDTT Bắc Ninh				
20	Cao Thị Hồng	02/8/1978	1/11/2000	1/5/2001	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4,65		Giáo viên	Đại học	Toán	Vừa làm, vừa học	ĐHSP Hà Nội 2				
21	Hoàng Thị Xuân	06/01/1977	1/9/1998	1/3/1999	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	5,36		Giáo viên	Đại học	Tiếng Anh SP	Vừa làm, vừa học	ĐH Ngoại ngữ-ĐHQGHN				
22	Trần Thị Thanh	08/10/1982	1/9/2006	1/9/2007	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4,34		Giáo viên	Đại học	Văn	Chính quy	ĐH Đà Lạt				
23	Nguyễn Thị Thanh Tâm	01/12/1986	1/5/2008	1/5/2009	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3,66		Giáo viên	Đại học	Mỹ thuật	Chính quy	ĐH VHMT và DL Thanh Hóa				
24	Phí Thị Thu Hiền	10/02/1986	3/9/2013	1/9/2014	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4,00		Giáo viên	Đại học	Ngữ văn	Chính quy	ĐHSP Hà Nội				
25	Ngô Ngọc Anh	16/12/1990	1/7/2014	1/7/2015	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3,33		Giáo viên	Đại học	Toán	Chính quy	ĐHSP Thái Nguyên				
26	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	21/1/1987	1/10/2008	1/10/2009	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3,99		Giáo viên	Đại học	Toán	Chính quy	ĐHSP Thái Nguyên				
27	Nguyễn Huy Đại	12/12/1989	01/9/2011	01/9/2012	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3,66		Giáo viên	Đại học	Sinh	Chính quy	ĐHKH Thái Nguyên				
28	Hoàng Thị Huyền	18/05/1989	01/2/2015	01/4/2016	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3,33		Giáo viên	Đại học	Ngữ văn	Chính quy	ĐHSP Thái Nguyên				
29	Đặng Thùy Dung	23/11/1990	01/2/2015	01/4/2016	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3,33		Giáo viên	Đại học	Hóa	LT-Chính quy	ĐHSP Hà Nội 1				
30	Lê Thị Hà Giang	24/04/1990	01/2/2015	01/4/2016	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3,33		Giáo viên	Đại học	Toán	LT-Chính quy	ĐHSP Hà Nội				
31	Nguyễn Thị Thoa	23/9/1979	1/1/2003	1/10/2003	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4,32		Giáo viên	Đại học	Toán	Tại chức	ĐHSP Hà Nội 2				
32	Nguyễn Thị Huyền	06/9/1986	1/11/2015	1/11/2016	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3,33		Giáo viên	Đại học	Sinh	Chính quy	ĐHSP Hà Nội 2				
33	Phạm Thị Dung	14/10/1989	1/11/2015	1/11/2016	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3,33		Giáo viên	Đại học	Ngữ văn	Chính quy	ĐHKH Thái Nguyên				

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh (đánh dấu ' trước ngày)	Ngày, tháng, năm được tuyển dụng CC-VC (đánh dấu ' trước ngày)	Ngày, tháng, năm được bổ nhiệm vào ngạch CC-VC (đánh dấu ' trước ngày)	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hệ số lương hiện hưởng	Hệ số phụ cấp chức vụ	Chức vụ, chức danh công việc vị trí việc làm	Trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ (Ghi theo bảng tốt nghiệp về trình độ và ngành, chuyên ngành đào tạo)				Trình độ đào tạo sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ, Chuyên khoa)		Thời điểm ký hợp đồng lao động (chỉ ghi đối với loại lao động hợp đồng làm chuyên môn)	Ghi chú
										Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Loại hình đào tạo	Nơi đào tạo (Trường đào tạo)	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
34	Vũ Thị Hồng Quyên	27/8/1991	01/7/2014	01/7/2015	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4,00		Giáo viên	Đại học	Ngữ văn	Chính quy	ĐH Vinh				
35	Nguyễn Thị Linh	20/9/1990	1/11/2015	1/11/2016	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3,33		Giáo viên	Đại học	Ngữ văn	Chính quy	ĐHSP Hà Nội 2	Thạc sĩ	Văn học		
36	Vũ Thị Phương Thoa	24/2/1993	5/9/2019	1/9/2020	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3,00		Giáo viên	Đại học	Sinh	Chính quy	ĐHSP Hà Nội				
37	Phạm Thị Hoa Lý	13/6/1998	01/3/2024	1/7/2024	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2,34		Giáo viên	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	ĐH Ngoại ngữ- ĐHQGHN				
38	Hoàng Ngọc Hân	06/8/1989	05/9/2019	1/9/2020	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3,00		Giáo viên	Đại học	Toán	Vừa làm, vừa học	ĐHSP Hà Nội 2				
39	Nguyễn Thị Thúy	13/5/1995	1/12/2025	1/7/2026	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2,34		Giáo viên	Đại học	Toán	Vừa làm, vừa học	ĐHSP Hà Nội 2				
40	Vũ Phương Thảo	03/9/2003	1/12/2025	1/7/2026	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2,34		Giáo viên	Đại học	Toán	Chính quy	ĐH Thủ đô Hà Nội				
41	Trần Ngọc Hà	09/8/2001	1/12/2025	1/7/2026	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2,34		Giáo viên	Đại học	Tiếng Anh	Chính quy	ĐHSP Hà Nội				
42	Chu Thị Thùy Dương	28/6/1991	1/12/2025	15/6/2026	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3,00		Giáo viên	Đại học	Ngữ văn	Chính quy	ĐHSP Hà Nội	Thạc sĩ	Văn học nước ngoài		
43	Phí Thị Hoài Thu	18/4/1991	1/12/2025	1/7/2026	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2,34		Giáo viên	Đại học	Ngữ văn	Chính quy	ĐHSP Thái Nguyên				
44	Phan Thị Tường Vân	14/9/1990	01/2/2015	01/4/2016	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3,33		Giáo viên	Đại học	Toán	Chính quy	ĐHKH Thái Nguyên				
45	Huỳnh Thị Hồng Nam	17/3/1983	01/05/2008	01/05/2009	GV THCS hạng II	V.07.04.31	4,00	0,25	Giáo viên	Đại học	Công nghệ thông tin	Chuyên tu	Đại học sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên				
46	Lưu Kỳ Anh	08/4/1998	1/12/2025		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2.10 (85%)		Giáo viên	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy	ĐH Sư phạm Hà Nội				
47	Mai Thị Lan Anh	23/5/1971	01/09/1992	01/04/1993	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	5,36		Giáo viên	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tại chức	ĐH Sư phạm Hà Nội I				
48	Vũ Thị Lan Anh	23/06/1985	11/3/2022	11/3/2023	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2,67		Giáo viên	Đại học	Sư phạm Toán	Tại chức	ĐH Sư phạm Hà Nội II				
49	Lại Quốc Dũng	24/5/1978	01/11/2000	01/05/2001	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	5,02		Giáo viên	Đại học	Sư phạm Hóa	Tại chức	ĐH Sư phạm Hà Nội I				
50	Trần Phương Hào	31/05/1976	01/09/1997	02/12/1998	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	5,36	0,15	Tổ phó CM	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tại chức	Trường ĐH Ngoại Ngữ - ĐHQGHN				
51	Hoàng Thị Thu Hằng	15/10/1997	01/03/2024	01/07/2024	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2,34		Giáo viên	Đại học	Sư phạm Văn	Chính quy	Trường ĐH sư phạm Hà Nội 2				

